*Ngày soạn: 01/03/2025*

*Ngày dạy: từ 05/03/2025 đến 19/03/2025*

**TIẾT 36+37+ 39+40-BÀI 10: SINH VẬT VIỆT NAM**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- Chứng minh được sự đa dạng của sinh vật ở Việt Nam.

- Chứng minh được tính cấp thiết của vấn để bảo tồn đa dạng sinh học ở Việt Nam.

**2. Năng lực**

\* Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Học sinh đọc và tìm hiểu trước bài học ở nhà, trả lời các câu hỏi có trong bài học.

- Giao tiếp và hợp tác: Biết cách hợp tác nhóm, phân chia nhiệm vụ trong nhóm để giải quyết các vấn đề học tập. Rèn kỹ năng trình bày trước đám đông.

\* Năng lực chuyên biệt

- Năng lực nhận thức khoa học địa lí:

+ Chứng minh được sự đa dạng của sinh vật VN.

+ Chứng minh được tính cấp thiết của vấn đề bảo tồn đa dạng sinh học ở VN.

- Năng lực tìm hiểu địa lí: Sử dụng bản đồ phân bố sinh vật Việt Nam; phân tích bảng số liệu vể biến động diện tích rừng ở Việt Nam.

- Vận dụng kiến thức, kỹ năng địa lí: Tìm hiểu và viết báo cáo về một vườn quốc gia ở Việt Nam.

**3. Phẩm chất**

- Chăm chỉ: Có ý thức tự giác và tích cực học tập

- Trách nhiệm: Sống hoà hợp, thần thiện với thiên nhiên; có ý thức bảo vệ đa dạng sinh học, phản đối những hành động tiều cực làm suy giảm đa dạng sinh học.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Giáo viên**

- Phiếu học tập. Máy tính, máy chiếu.

- Hình ảnh minh họa, video sinh vật Việt Nam.

**2. Học sinh**

- SGK, bút, vở ghi

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Hoạt động 1: Khởi động**

**a. Mục tiêu:** Kết nối vào bài học, tạo hứng thú cho người học.

**b. Nội dung:** Kể tên các loài động, thực vật trong hình ảnh

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời cá nhân của học sinh.

**d. Cách thức tổ chức**

**Bước 1**: Giao nhiệm vụ:

- GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh hơn”

- Chuẩn bị giấy note

- Có 10 bức tranh về các loài sinh vật

- Ghi tên loài theo thứ tự từng tấm hình vào vị trí tương ứng

- Thời gian 5s/hình

- 2 điểm/hình đúng

- Báo điểm kết thúc hoạt động

*- Em có nhận xét gì về tài nguyên sinh vật ở nước ta?*

**Bước 2**: HS thực hiện nhiệm vụ

**Bước 3**: HS trả lời câu hỏi.

**Bước 4**: GV chuẩn kiến thức và vào bài mới.

GV quan sát, nhận xét đánh giá hoạt động học của hs => Từ câu trả lời của học sinh, GV kết nối vào bài học: *Việt Nam là quốc gia có tính đa dạng sinh học cao trên thế giới. Giới sinh vật Việt Nam đa dạng và phong phú với nhiều loại động, thực vật và các hệ sinh thái khác nhau. Chúng ta sẽ cùng nhau tìm hiểu nhé.*

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **HĐ1: Tìm hiểu về sự đa dạng sinh vật ở Việt Nam**  **a. Mục tiêu**  - Chứng minh được sự đa dạng của sinh vật Việt Nam.  **b. Nội dung**  - Dựa vào hình 10.1 đến 10.5 kết hợp kênh chữ SGK tr138-140, suy nghĩ cá nhân để trả lời các câu hỏi của GV.  **c. Sản phẩm**: Câu trả lời của học sinh.  **d. Tổ chức hoạt động:** | |
| **Bước 1:** Chuyển giao nhiệm vụ:  **Nhiệm vụ 1** - Hoạt động cặp đôi (5p): Dựa vào thông tin SGK, hình 10.3 và hiểu biết của mình, các em hãy trao đổi để trả lời các câu hỏi sau:  *1. Sự phong phú và đa dạng của sinh vật nước ta được thể hiện như thế nào?*  *2. Nguyên nhân của sự phong phú và đa dạng của tài nguyên sinh vật nước ta?*  **Nhiệm vụ 2:** Hoạt động nhóm (5p): Dựa vào thông tin SGK, tìm hiểu đặc điểm của các hệ sinh thái.  - N1,3: Các hệ sinh thái nông nghiệp.  - N2,4: Các hệ sinh thái nhân tạo.  **PHIẾU HỌC TẬP**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Hệ sinh thái | | Đặc điểm | | Các hệ sinh thái tự nhiên | Trên cạn |  | | Dưới nước |  | | Các hệ sinh thái nhân tạo | |  |   **Bước 2:** Thực hiện nhiệm vụ nhóm/cá nhân  **Bước 3:** Báo cáo kết quả. Các nhóm, học sinh khác nhận xét bổ sung.  **Bước 4:** Đánh giá và chốt kiến thức  - Giáo viên quan sát, nhận xét đánh giá quá trình thực hiện của học sinh về thái độ, tinh thần học tập, khả năng giao tiếp, trình bày và đánh giá kết quả cuối cùng của học sinh.  - Chuẩn kiến thức: PHỤ LỤC | **1. Sự đa dạng sinh vật ở Việt Nam**  \* Sự phong phú và đa dạng của sinh vật Việt Nam được thể hiện ở  - Sự đa dạng về thành phần loài  + Hơn 5000 loài đã được xác định  + Nhiều loài động vật, thực vật quý hiếm  - Sự đa dạng về nguồn gen di truyền  - Sự đa dạng về kiểu hệ sinh thái  + Các hệ sinh thái tự nhiên  Các hệ sinh thái tự nhiên trên cạn: rừng mưa nhiệt đới, rừng nhiệt đới gió mùa với lớp phủ thực vật rậm rạp nhiều tầng, thành phần loài phong phú. Ngoài ra, còn có: trảng cỏ cây bụi, rừng cận nhiệt, rừng ôn đới núi cao,…  Các hệ sinh thái tự nhiên dưới nước bao gồm: hệ sinh thái nước mặn, hệ sinh thái nước ngọt.  Các hệ sinh thái nước mặn: điển hình là rừng ngập mặn, cỏ biển, rạn san hô, đầm phá ven biển,…  Các hệ sinh thái nước ngọt ở sông suối, ao, hồ đầm.  + Các hệ sinh thái nhân tạo hình thành do hoạt động sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản  =**> Nguyên nhân:**  - Vị trí địa lí nằm trên đường di cư, di lưu của nhiều loài động vật.  - Môi trường sống thuận lợi: ánh sáng dồi dào, nhiệt độ cao, đủ nước, tầng đất sâu dày, vụn bỡ,…  - Ngoài các loài sinh vật bản địa chiếm khoảng 50%, nước ta còn là nơi tiếp xúc của nhiều luồng sinh vật di cư tới như Trung Quốc, Ấn Độ, Ma-lai-xi-a… chiếm khoảng 50%. |
| **HĐ2: Tìm hiểu tính cấp thiết của vấn đề bảo tồn đa dạng sinh học ở VN**  **a. Mục tiêu**  - Chứng minh được tính cấp thiết của vấn đề bảo tồn đa dạng sinh học ở Việt Nam.  **b. Nội dung**:  - Quan sát hình 10.6 kết hợp kênh chữ SGK tr143-144 suy nghĩ, thảo luận nhóm để trả lời các câu hỏi của GV.  **c. Sản phẩm**:  - Câu trả lời của học sinh  **d. Cách thức tổ chức** | |
| **Bước 1:** Giao nhiệm vụ  - **Nhiệm vụ 1:** Dựa vào thông tin SGK và nội dung video sau em hãy chứng minh tính thiết của vấn đề bảo tồn đa dạng sinh học ở Việt Nam  **- Nhiệm vụ 2:** Chia lớp thành 4 nhóm. Kỹ thuật khăn trải bàn  - Dựa vào thông tin SGK + hiểu biết của bản thân em hãy tìm hiểu  + Nguyên nhân gây suy giảm đa dạng sinh học ở nước ta?  + Em hãy đề xuất các giải pháp để bảo vệ đa dạng sinh học.  Thời gian:  + 3 phút ghi ý kiến cá nhân ra góc giấy.  + 2 phút thống nhất nhóm.  **Bước 2**: HS thực hiện nhiệm vụ nhóm/cá nhân.  **Bước 3**: HS báo cáo kết quả làm việc  - HS trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4:** Đánh giá và chốt kiến thức  - Giáo viên quan sát, nhận xét đánh giá quá trình thực hiện của học sinh về thái độ, tinh thần học tập, khả năng giao tiếp, trình bày và đánh giá kết quả cuối cùng của học sinh.  - Chuẩn kiến thức: | **2. Tính cấp thiết của vấn đề bảo tồn đa dạng sinh học ở Việt Nam.**  **a. Hiện trạng**  - Tính đa dạng sinh học ở nước ta đang ngày càng bị suy giảm nghiêm trọng,  + Suy giảm số lượng cá thể, loài sinh vật.  + Suy giảm nguồn gen.  + Suy giảm hệ sinh thái.  **b. Nguyên nhân**  - Do tự nhiên**:** Biến đổi khí hậu với những hệ quả như bão, lũ lụt, hạn hán, cháy rừng,... làm suy giảm đa dạng sinh học  - Do hoạt động của con người:  + Khai thác lâm sản.  + Đốt rừng làm nương rẫy, du canh du cư.  + Sử dụng động - thực vật hoang dã cho nhu cầu đời sống  + Đánh bắt thuỷ sản quá mức,  + Ô nhiễm môi trường  + Sự xâm nhập của các loài ngoại lai,...  **c. Giải pháp**  **-** Xây dựng các khu bảo tồn thiên nhiên và vườn quốc gia.  - Tăng cường trồng rừng và bảo vệ rừng tự nhiên.  - Ngăn chặn nạn phá rừng, săn bắt động vật hoang dã trái phép, khai thác và đánh bắt thuỷ sản quá mức.  - Xử lí các chất thải công nghiệp, nông nghiệp và sinh hoạt  - Nâng cao ý thức của người dân về bảo vệ đa dạng sinh học. |
|  |  |

**Nhiệm vụ 4:** Trước tình trạng suy giảm đa dạng sinh học như vậy, chúng ta cần thực hiện các biện pháp để bảo tồn đa dạng sinh học ở Việt Nam?

- Là học sinh em cần làm gì để góp phần bảo vệ tài nguyên rừng và các loài động vật?

**3. Hoạt động 3: Luyện tập**

**a. Mục tiêu:** Củng cố, luyện tập cho HS

**b. Nội dung:** Trò chơi GIẢI CỨU RỪNG XANH

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của học sinh

**d. Cách thức tổ chức**

**Bước 1**: Giao nhiệm vụ cho học sinh:

- Trò chơi Giải cứu rừng xanh: Rừng xanh “Ngôi nhà sinh sống của nhiều loài động vật đang xảy ra cháy rừng, em hãy cứu các loài động vật đang gặp nạn bằng cách trả lời đúng các câu hỏi sau nhé”

**Câu 1**. Sự phong phú và đa dạng của sinh vật Việt Nam được biểu hiện ở

A. Thành phần loài B. Gen di truyền

C. Kiểu hệ sinh thái D. Cả 3 phương án trên

**Câu 2**. Đâu là hệ sinh thái nhân tạo trong các hệ sinh thái dưới đây

A. Rừng mưa nhiệt đới. B. Nuôi trồng thuỷ sản

C. Rừng nhiệt đới gió mùa D. Rừng ôn đới núi cao

**Câu 3.** Trong các hệ sinh thái dưới đây, đâu là hệ sinh thái nước mặn

A. rạn san hô B. rừng cận nhiệt.

C. rừng nhiệt đới. D. rừng ôn đới.

**Câu 4.** Thực trạng về tính đa dạng sinh học ở nước ta hện nay

A. Ngày càng đa dạng B. Ngày càng suy giảm

C. Ngày càng mở rộng D. Có ít loài quý hiếm cần bảo vệ

**Câu 5**. Nguyên nhân nào dẫn đến sự suy giảm đa dạng sinh học ở nước ta

A. Biến đổi khí hậu B. Khai thác lâm sản.

C. ô nhiễm môi trường. D. Cả 3 phương án trên.

**Câu 6.** Biện pháp để bảo vệ đa dạng sinh học ở nước ta là

A. Xây dựng các khu bảo tồn thiên nhiên B. Săn bắt động vật hoang dã.

C. Tăng cường khai thác rừng. D. Khai thác tối đa nguồn lợi hải sản.

**Bước 2**: Thực hiện nhiệm vụ

**Bước 3**: Báo cáo kết quả làm việc

**Bước 4:** GV nhận xét, đánh giá và chuẩn kiến thức

**4. Hoạt động 4: Vận dụng**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống

**b. Nội dung:** Thiết kế khẩu hiệu bảo vệ rừng, bảo vệ đa dạng sinh học ở nước ta.

**c. Sản Phẩm:** Câu trả lời của học sinh

**d. Cách thức tổ chức**

**Bước 1:** GV giao nhiệm vụ cho HS:

*- Trước tình trạng suy giảm đa dạng sinh học như vậy, là học sinh em cần làm gì để góp phần bảo vệ tài nguyên rừng và các loài động vật?*

**Bước 2:** HS thực hiện nhiệm vụ cá nhân

**Bước 3:** HS báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ

**Bước 4:** GV nhận xét, đánh giá ý thức thục hiện nhiệm vụ của học sinh

**\* Hướng dẫn học ở nhà:**

**-** Học thuộc bài

**-** Hoàn thiện bài tập SGK

- Tìm hiểu trước bài 11. Phạm vi Biển Đông. Các vùng biển của Việt Nam ở Biển Đông. Đặc điểm tự nhiên của vùng biển đảo Việt Nam.

*Ngày soạn: 09/03/2025*

*Ngày dạy: 12/03/2025*

**TIẾT 38: KIỂM TRA GIỮA KÌ II**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

+ Đánh giá về kiến thức, kĩ năng 3 mức độ nhận biết: biết, hiểu và vận dụng của hs sau khi học về nội dung các bài từ bài 1 đến bài 3.

+ Đánh giá kết quả học tập của học sinh nhằm điều chỉnh nội dung dạy học và giúp đỡ học sinh một cách kịp thời.

**2. Năng lực:** Rèn luyện các năng lực địa lí, lịch sử .Vận dụng các kiến thức kĩ năng đã học biết liên hệ thực tế để giải thích các hiện tượng, các vấn đề liên quan đến các bài đã học.

**3. Phẩm chất**: Chăm chỉ: tích cực, chủ động trong các hoạt động học, tự giác làm bài.

**II. XÁC ĐỊNH HÌNH THỨC KIỂM TRA:**

Hình thức trắc nghiệm (20%) và tự luận (30%).

**III. XÂY DỰNG MA TRẬN- ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA:**

**A. MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Chủ đề** | **Nội dung đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| TN | TL | TN | TL | TN | TL | TN | TL |
| 1 | **ĐẶC ĐIỂM KHÍ HẬU VIỆT NAM** | – Tác động của biến đổi khí hậu đối với khí hậu và thuỷ văn Việt Nam  – Vai trò của tài nguyên khí hậu đối với sự phát triển kinh tế – xã hội của nước ta | **1**  **(0,25)** |  |  | **1**  **(1,5đ)** |  |  |  | **1**  **(0,5đ)** | **3 câu = 2,25 điểm = 22,5%** |
| 2 | **ĐẶC ĐIỂM THỔ NHƯỠNG VIỆT NAM** | – Đặc điểm chung của lớp phủ thổ nhưỡng  – Đặc điểm và sự phân bố của các nhóm đất chính  – Vấn đề sử dụng hợp lí tài nguyên đất ở Việt Nam | **7**  **(1,75đ)** |  |  |  |  | **1**  **(1,0đ)** |  |  | **8 câu**  **= 2,75 điểm**  **= 27,5%** |
|  |  | **Số câu** | **8** |  |  | **1** |  | **1** |  | **1** | **11** |
|  |  | **Số điểm** | **2,0** |  |  | **1,5** |  | **1,0** |  | **0,5** | **5,0** |
|  |  | **Tỉ lệ %** | **20** |  |  | **15** |  | **10** |  | **5** | **50** |

**B. BẢN ĐẶC TẢ**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Chủ đề** | **Nội dung đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | | **Tổng** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |  |
| **1** | **ĐẶC ĐIỂM KHÍ HẬU VIỆT NAM** | – Tác động của biến đổi khí hậu đối với khí hậu và thuỷ văn Việt Nam  – Vai trò của tài nguyên khí hậu đối với sự phát triển kinh tế – xã hội của nước ta | **Nhận biết**  – Nhận biết các hành động đúng để ứng phó với biến đổi khí hậu  **Thông hiểu**  – Phân tích được tác động của biến đổi khí hậu đối với khí hậu và thuỷ văn Việt Nam.  – Phân tích được ảnh hưởng của khí hậu đối với sản xuất nông nghiệp.  **Vận dụng cao**  – Tìm ví dụ về giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu.  – Lấy ví dụ chứng minh được tầm quan trọng của việc sử dụng tổng hợp tài nguyên nước ở một lưu vực sông. | **1TN** | **1TL** |  | **1TL** | **3 câu = 2,25 điểm = 22,5%** |
| **2** | **ĐẶC ĐIỂM THỔ NHƯỠNG VIỆT NAM** | – Đặc điểm chung của lớp phủ thổ nhưỡng  – Đặc điểm và sự phân bố của các nhóm đất chính  – Vấn đề sử dụng hợp lí tài nguyên đất ở Việt Nam | **Nhận biết**  – Trình bày được đặc điểm phân bố của ba nhóm đất chính.  **Thông hiểu**  – Chứng minh được tính chất nhiệt đới gió mùa của lớp phủ thổ nhưỡng.  – Phân tích được đặc điểm của đất feralit và giá trị sử dụng đất feralit trong sản xuất nông, lâm nghiệp.  – Phân tích được đặc điểm của đất phù sa và giá trị sử dụng của đất phù sa trong sản xuất nông nghiệp, thuỷ sản.  **Vận dụng**  – Chứng minh được tính cấp thiết của vấn đề chống thoái hoá đất.  – Chứng minh được tính cấp thiết của vấn đề bảo tồn đa dạng sinh học | **7TN** |  | **1TL** |  | **8 câu**  **= 2,75 điểm**  **= 27,5%** |
|  |  | **Số câu** | | **8TN** | **1TL** | **1TL** | **1TL** | **11** |
|  |  | **Số điểm** | | **2,0** | **1,5** | **1,0** | **0,5** | **5,0** |
|  |  | **Tỉ lệ %** | | **20** | **15** | **10** | **5** | **50** |

**C. NỘI DUNG ĐỀ KIỂM TRA**

**I. TRẮC NGHIỆM** *(2 điểm)*

*- Khoanh tròn vào chữ cái trước câu trả lời đúng*

**Câu 1. Nhóm đất phù sa phân bố chủ yếu ở**

**A.** miền núi.  **B.** trung du.

**C.** đồng bằng. **D.** cao nguyên.

**Câu 2. Nhóm đất feralit chiếm bao nhiêu % diện tích đất tự nhiên ở nước ta?**

**A.** 24%. **B.** 65%. **C.** 85%. **D.** 90%.

**Câu 3. Đất feralit hình thành trên đá badan phân bố tập trung chủ yếu ở**

**A.** Đông Bắc và Tây Bắc.

**B.** Đông Bắc, Bắc Trung Bộ.

**C.** Đồng bằng sông Hồng.

**D.** Tây Nguyên và Đông Nam Bộ.

**Câu 4. Nhóm đất mùn núi cao phân bố chủ yếu từ độ cao bao nhiêu m trở lên?**

**A.** 500 – 1000m. **B.** 1000 – 1500m.

**C.** 1600 – 1700m. **D.** từ 2000m trở lên.

**Câu 5. Trong các hành động sau, hành động nào góp phần ứng phó với biến đổi khí hậu**

**A.** sử dụng túi ni-lông.

**B.** phát triển công nghiệp**.**

**C.** sử dụng năng lượng tái tạo.

**D.** sử dụng thuốc trừ sâu.

**Câu 6.** **Giá trị sử dụng của nhóm đất feralit trong nông nghiệp**

**A.** Trồng cây lương thực.

**B.** Trồng rừng ngập mặn.

**C.** Trồng cây công nghiệp lâu năm

**D.** Nuôi trồng thuỷ sản.

**Câu 7.** **Đất mặn phân bố chủ yếu ở**

**A.** ven biển **B.** đồng bằng

**C.** trung du **D.** miền núi

**Câu 8.** **Biển đóng vai trò chủ yếu trong quá trình hình thành đồng bằng nào dưới đây**

**A.** Đồng bằng sông Hồng

**B.** Đồng bằng ven biển miền Trung.

**C.** Đồng bằng sông Cửu Long

**D.** Đồng bằng Bắc Bộ.

**II. TỰ LUẬN** *(3,0 điểm)*

**Câu 9 (1,5 điểm).** Phân tích tác động của biến đổi khí hậu đối với thuỷ văn ở nước ta.

**Câu 10 (1,0 điểm).** Chứng minh tính cấp thiết vấn đề chống thoái hoá đất ở nước ta

**Câu 11 (0,5 điểm).** Lấy ví dụ chứng minh tầm quan trọng của việc sử dụng tổng hợp tài nguyên nước ở lưu vực sông Mê Công.

**D. HƯỚNG DẤN CHẤM VÀ THANG ĐIỂM**

**I. TRẮC NGHIỆM (Mỗi câu đúng 0,25đ)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 |
| **Đáp án** | **C** | **B** | **D** | **C** | **C** | **C** | **A** | **B** |

**II. TỰ LUẬN**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Đáp án** | **Thang điểm** |
| 9 | **\* Phân tích tác động của biến đổi khí hậu đối với thuỷ văn ở nước ta.**  - Do tổng lượng mưa trung bình năm có sự biến động làm lưu lượng nước sông cũng biến động theo.  - Sự chênh lệch lưu lượng nước giữa mùa lũ và mùa cạn gia tăng.  + Mùa lũ: mưa nhiều => lũ quét ở miền núi và ngập lụt ở đồng bừng.  + Mùa cạn: lưu lượng nước giảm gây nguy cơ thiếu nước cho sinh hoạt và sản xuất vào mùa khô. | 0,5  0,5  0,5 |
| 10 | **\* Chứng minh tính cấp thiết vấn đề chống thoái hoá đất ở nước ta**  - Thoái hoá đất dẫn đến độ phì của đất giảm khiến năng suất cây trồng bị ảnh hưởng, những nơi đất bị thoái hoá nặng không thể sử dụng cho trồng trọt.  - Diện tích đất thoái hoá ở nước ta khoảng 10 triệu ha, chiếm khoảng 30% diện tích cả nước.  + Nhiều diện tích đất ở trung di và miền núi bị xói mòn, bạc màu trở nên khô cằn, nghèo dinh dưỡng….  + Diện tích đất mặn, đất phèn có xu hướng tăng. | 0,5  0,5 |
| 11 | **\* Lấy ví dụ chứng minh tầm quan trọng của việc sử dụng tổng hợp tài nguyên nước ở lưu vực sông Mê Công.**  - Sử dụng tổng hợp nước ở lưu vực sông Mê Công:  + cung cấp nước cho sinh hoạt và sản xuất  + phòng chống thiên tai  + giao thông đường thuỷ. | 0,25  0,25 |

**VI. HƯỚNG DẪN HỌC TẬP**

- GV thu bài, nhận xét ý thức làm bài của học sinh

- Chuẩn bị tiếp nội dung bài: Sinh vật Việt Nam

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Duyệt của BGH** | **Duyệt của TTCM** | **Giáo viên soạn** |
|  |  |  |
|  | **Đào Thị Phúc** | **Dương Thị Loan** |